TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30-5-2024
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Ứng Cương

2. Ông Nguyễn Văn Kiện

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Như Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXX-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2024/QĐST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Châu Hồng Ph, sinh năm 1968 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Đinh Văn Đ, sinh năm 1968

Địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

(Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Bà Châu Hồng Ph trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 1986, Bà Châu Hồng Ph và Ông Đinh Văn Đ quen biết và tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày nên thường xuyên cãi nhau. Mặt khác, do ông Đ không chăm lo làm ăn, thường xuyên bỏ nhà ra đi vài tháng lại quay về, bà Ph đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng mâu thuẫn

ngày càng trầm trọng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Phyêu cầu được ly hôn với Ông Đinh Văn Đ.

Về con chung: Bà Phvà ông Đ có 02 con chung tên Đinh Hoàng H, sinh ngày 01-01-1987 và Đinh Hoàng Th, sinh ngày 01-01-1994, nay đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phxác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Ông Đinh Văn Đ: Không có ý kiến bằng văn bản theo Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và cũng không có mặt theo giấy triệu tập làm việc, Thông báo phiên họp và Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Tại phiên tòa ông Đ vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Toà án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Đinh Văn Đ chưa có ý kiến xác nhận theo đơn khởi kiện xin ly hôn của Bà Châu Hồng Ph, Toà án đã làm đầy đủ thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xử vắng mặt bị đơn. Do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Châu Hồng Ph và Ông Đinh Văn Đ chung sống với nhau từ năm 1986, không đăng ký kết hôn, nhưng chung sống trước ngày 03-01-1987 nên vẫn được xem là hôn nhân thực tế, được pháp luật bảo vệ.

[3] *Xét yêu cầu xin ly hôn của Bà Châu Hồng Ph:* Vợ chồng Bà Châu Hồng Ph và Ông Đinh Văn Đ không còn thương yêu, quý trọng, quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ nhau nữa, thể hiện qua lời trình bày của bà Phtại Toà án: Bà Phvà ông Đ có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mặt khác, do ông Đ không chăm lo làm ăn, thường xuyên bỏ nhà ra đi vài tháng lại quay về. Bà Phđã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Toà án xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Phvà ông Đ đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của bà Phxin ly hôn với ông Đ là có căn cứ để chấp nhận.

[4] *Về con chung:* Bà Châu Hồng Ph và Ông Đinh Văn Đ có 02 con chung tên Đinh Hoàng H, sinh ngày 01-01-1987 và Đinh Hoàng Th, sinh ngày 01-01-1994, nay đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập ông Đ đúng theo quy định pháp luật nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Toà án không tiến hành hoà giải, đối chất về tài sản chung và nợ chung giữa ông Đ và bà Phđược. Mặt khác, tại Toà án cũng như tại phiên toà bà Phxác nhận trong thời gian chung sống cùng ông Đ, ông bà không tạo lập được tài sản gì và cũng không có nợ ai. Cho nên về phần tài sản chung và nợ chung Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[6] *Về án phí:* Bà Phlà nguyên đơn trong vụ án, do đó bà Phphải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết về án phí, lệ phí Toà án và tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09-6-2000 của Quốc hội

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Châu Hồng Ph. Cho Bà Châu Hồng Ph được ly hôn với Ông Đinh Văn Đ.

2. Về con chung: Bà Châu Hồng Ph và Ông Đinh Văn Đ có 02 con chung tên Đinh Hoàng H, sinh ngày 01-01-1987 và Đinh Hoàng Th, sinh ngày 01-01-1994, nay đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Châu Hồng Ph phải nộp 300.000 đồng nhưng bà Phđược khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007565 ngày 06-3-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, bà Phkhông phải nộp thêm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi

hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014".

5. Quyền kháng cáo: Bà Châu Hồng Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đinh Văn Đ vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Xuân